TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2025/HS-ST
Ngày: 22 - 7 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Tư**
Bà **Nguyễn Thị Kim Huế**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Tài** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày **22** tháng **7** năm **2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Kim T**; tên gọi khác: không; Sinh năm: 1985 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 53/6 đường Tây Sơn, Tổ 11, Phường 2, thành phố B (nay là Phường 2 B), tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Kim Q (đã chết); Con bà: Trịnh Thị H, sinh năm 1957; Vợ: Liêu Thị Kiều Duyên, sinh năm: 1983; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 24/3/2005 Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt "Cảnh cáo" về hành vi sử dụng ma túy, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC.

- Ngày 28/3/2023 Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 607/QĐ-UBND.

- Ngày 11/8/2015 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 66/2015/HSST. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam từ ngày 30/3/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh Lâm Đồng - Phân trại tạm giam khu vực số 8. (*Có mặt*).

* **Bị hại:**

1- Ông **Trần Văn H**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số 38 đường Phạm Ngũ Lão, Phường 2 B, tỉnh Lâm Đồng. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

2- Ông **Phạm Bá Bảo L**, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Số 22 đường Lê Văn Tám, Phường 2 B, tỉnh Lâm Đồng. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/3/2025 đến ngày 30/3/2025 Bùi Kim T, đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố B, tỉnh Lâm Đồng như sau:

Lần thứ nhất: Vào sáng ngày 26/3/2025 Bùi Kim T đi bộ từ nhà ở địa chỉ số 53/6 đường Tây Sơn, Phường 2, thành phố B đến khu vực đường Phạm Ngũ Lão, Phường 1, thành phố B tìm kiếm tài sản sở hở để trộm cắp. Khi T đi đến nhà của ông Trần Văn H thì phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô màu đỏ đen nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 51V2 - 5226 đang cắm chìa khóa sẵn dựng trước căn nhà. Lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. Thực hiện ý định, T đi đến mở chìa khóa rồi điều khiển xe mô tô trên về nhà lấy 01 (một) cái mỏ lết rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến một bãi đất trống đối diện hồ Nam Phương, Phường 1, thành phố B tháo biển số xe mô tô trên vứt tại đây, sau đó T điều khiển xe về nhà cất giấu. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày thì T bị cơ quan Công an Phường 2 mời lên trụ sở làm việc và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22 ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá UBND thành phố B xác định: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 51V2 - 5226 có giá trị là 2.867.000đ (*Hai triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Lần thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/3/2025 Bùi Kim T đi bộ đến đường Lê Văn Tám, Phường 2, thành phố B, khi đi đến nhà của ông Phạm Bá Bảo L thì phát hiện 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 49K1 - 233.32 đang cắm chìa khóa dựng ở trong sân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi mang đi bán xe lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T đi vào trong sân mở chìa khóa rồi điều khiển xe mô tô đi đến quán Phở 18 ở địa chỉ số 655A đường Trần Phú, phường B'Lao, thành phố B thì gặp Nguyễn Đức Bảo, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 26 đường Bế Văn Đàn, phường B'Lao, thành phố B đang đứng tại đây nên đã rủ Bảo đi chơi cùng rồi đưa chiếc xe mô tô mà T đã trộm cắp trên cho Bảo chở T đi vào huyện Bảo Lâm. Trên đường đi T nói Bảo ghé vào tiệm sửa xe (không nhớ rõ tên và địa chỉ) để mượn dụng cụ nới lỏng ốc lắp ráp của biển số xe mô tô ra, sau đó Bảo tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở T đến hồ nước gần chợ Bảo Lâm, rồi T tháo biển số xe 49K1 - 233.32 ra ném tại đây. Sau đó Bảo chở T quay lại thành phố B, khi đi đến quán cà phê của chị Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1974 ở địa chỉ số 29 đường Trần Phú, phường L Sơn, thành phố B thì cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện. Do vậy, Cơ quan Công an đã mời T về trụ sở để làm việc, đồng thời thu giữ tang vật theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 23 ngày 01/4/2025 của Hội đồng định giá UBND thành phố B xác định: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 49K1 - 233.32 có giá trị là 4.133.000đ (*Bốn triệu một trăm ba mươi ba ngàn đồng*).

Cáo trạng số 99/CT-VKSBL ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng) truy tố bị cáo Bùi Kim T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017..

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Kim T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/3/2025 tại khu vực Phường 1 và Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Bùi Kim T đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, biển kiểm soát 51V2 - 5226 có giá trị là 2.867.000đ (*Hai triệu tám trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*) của ông Trần Văn H và chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 49K1 - 233.32 có giá trị là 4.133.000đ (*Bốn triệu một trăm ba mươi ba ngàn đồng*) của ông Phạm Bá Bảo L. Tổng giá trị tài sản Bùi Kim T đã chiếm đoạt là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Kim T đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng) đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng năng: Bị cáo Bùi Kim T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000đ nên thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người khỏe mạnh, có đủ khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm sống chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ đen, không có biển số cho ông Trần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp; đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen bạc, không có biển số cho ông Phạm Bá B là chủ sở hữu hợp pháp. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Đối với các biển số xe 49K1 - 233.32 và 51V2 - 5226: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản T đã tháo vứt các biển số này, Cơ quan CSĐT đã T hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Văn H và ông Phạm Bá Bảo L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập đến.

[8] Đối với Nguyễn Đức Bảo là người được Bùi Kim T sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô 49K1- 233.32 của ông Phạm Bá Bảo L thì T đã rủ Bảo cùng đi vào huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để mượn dụng cụ tháo và vứt biển số xe tại đây. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định khi được rủ đi cùng thì Bảo không biết chiếc xe mô tô trên là do T phạm tội mà có, giữa Bảo và T không có sự thỏa thuận, bàn bạc gì. Do vậy cơ quan CSĐT không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Bảo là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Kim T** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Kim T **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ đen, không có biển số cho ông Trần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp; đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu sơn đỏ đen bạc, không có biển số cho ông Phạm Bá Bảo L là chủ sở hữu hợp pháp. Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Đối với các biển số xe 49K1 - 233.32 và 51V2 - 5226: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản T đã tháo vứt các biển số này, Cơ quan CSĐT đã T hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Văn H và ông Phạm Bá Bảo L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Buộc bị cáo Bùi Kim T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/7/2025); bị hại vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *CA tỉnh Lâm Đồng;*
- *THADS tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường